

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo, Thư ký Tòa án – Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Nguyễn Đại N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/7/1995 tại huyện Ba C, tỉnh Quảng N; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, khu 7, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang từ ngày 15/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm P, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Duy H, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 8, khu 6, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Như M;

2. Anh Tô Mạnh D.

(Đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 15/01/2018, tại tổ 1, khu 12, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, Công an phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N bắt quả tang Trần Nguyễn Đại N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật

chứng thu giữ của N gồm: Tại túi áo khoác bên trái phía trước 01 túi nilon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; tại túi áo khoác ngực phía trong 01 nỏ thủy tinh; tại túi quần phía sau bên trái 300.000 đồng; trên tay N 01 điện thoại di động Samsung màu vàng lấp sim 01626.087.765 và 01 xe mô tô màu vàng đen, nhãn hiệu Gravita, gắn biển kiểm soát (BKS) 14H5-2530.

Tại bản kết luận giám định số: 134/GĐMT ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu của Trần Nguyễn Đại N là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,331gam. Hoàn lại sau giám định 0,26gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Nguyễn Đại N khai: Bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2016. Khoảng 20 giờ ngày 15/01/2018, bị cáo đang chơi ở nhà bạn tên là L tại xã Đông X, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng N thì nhận được điện thoại của C là bạn quen biết xã hội, nhà ở phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N (không rõ lai lịch địa chỉ), gọi điện thoại nhờ bị cáo mua hộ 500.000 đồng ma túy đá. Bị cáo liền gọi điện thoại cho T (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T hẹn bị cáo đến ngã ba lò vôi thuộc thôn Đông Thịnh, xã Đông Xá, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng N. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C đến gặp và đưa cho bị cáo 700.000 đồng, trong đó 500.000 đồng mua ma túy, còn 200.000 đồng để bị cáo đi taxi về Mông D đưa ma túy cho C, rồi C nói đi có việc. Sau đó, bị cáo gặp anh Trần Duy H ở nhà anh L, bị cáo đã hỏi anh H mượn xe mô tô BKS 14H5-2530 của anh H, nói đi có việc riêng, rồi bị cáo điều khiển xe đi đến khu vực ngã 3 lò vôi gặp và mua của T một túi ma túy đá giá 300.000 đồng. Bị cáo còn xin T 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đến phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N để đưa ma túy cho C. Trên đường đi, bị cáo lấy 100.000 đồng mua thẻ điện thoại, còn 300.000 đồng cất trong túi quần phía sau bên trái. Khi đến khu vực cuối đường mới phía bắc sông Mông D, bị cáo dừng xe gọi điện cho C đến lấy ma túy, thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố đối với bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng ngời, đúng tội, không oan.

Người làm chứng ông Nguyễn Như M có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2018, tôi đang đi bộ tập thể dục ở khu vực bắc sông Mông D thuộc tổ 1, khu 12, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, thì nhìn thấy Công an phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N bắt giữ một nam thanh niên đứng cạnh xe máy. Khi bị bắt, nam thanh niên khai tên là Trần Nguyễn Đại N, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 8, khu 7, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, tôi thấy N lấy từ túi áo khoác bên trái phía trước một túi nilon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng ra giao nộp cho công an và khai đó là ma túy đá, công an còn thu của N 01 nỏ thủy tinh; 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung và 01 xe máy gắn BKS 14H5-2530. Sau đó Công an đưa N và mời tôi về trụ sở Công an phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N để lập biên bản, tại đây tôi được chứng kiến việc Công an niêm phong túi ma túy thu giữ được của N. Tôi không có mối quan hệ, không mâu thuẫn thù hằn gì đối với N.

Người làm chứng anh Tô Mạnh D có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2018, tôi có việc đi ngang qua khu vực cuối đường bắc sông Mông D thuộc tổ 1, khu 12, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, thì nhìn thấy Công an phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N bắt giữ

một nam thanh niên mặc áo khoác màu trắng đứng gần chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA. Khi bị bắt, nam thanh niên khai tên là Trần Nguyễn Đại N, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 8, khu 7, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, N lấy từ túi áo khoác bên trái phía trước một túi nilon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng ra giao nộp cho công an và khai đó là ma túy đá, công an còn thu của N 01 nỏ thủy tinh; 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung và 01 xe máy gắn BKS 14H5-2530. Sau đó Công an đưa N và mời tôi về trụ sở Công an phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N để lập biên bản, tại đây tôi được chứng kiến việc Công an niêm phong túi ma túy thu giữ được của N. Tôi không có mối quan hệ, không mâu thuẫn thù hằn gì đối với N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Duy H có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện như sau: Tôi có quan hệ bạn bè với Trần Nguyễn Đại N. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, tôi đi chiếc xe mô tô màu vàng đen, nhãn hiệu Gravita, gắn BKS 14H5-2530 đến nhà L ở Vân Đ chơi thì gặp N đang chơi ở nhà L. N đã hỏi mượn xe mô tô của tôi để đi có tí việc nhưng sau đó không thấy N quay về trả xe, tôi gọi điện thoại cho N thì không liên lạc được. Ngày hôm sau tôi đến nhà N hỏi lấy xe thì được biết N sử dụng chiếc xe mượn của tôi đi bán ma túy bị công an bắt giữ. Tôi không biết việc N sử dụng chiếc xe để đi bán ma túy. Tôi đã đề nghị được nhận lại chiếc xe, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho tôi, tôi không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSCP ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố bị cáo Trần Nguyễn Đại N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Nguyễn Đại N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; □iểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Nguyễn Đại N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Methamphetamine đ□ợc đựng trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 134/GĐMT và 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm 01 sim, 01 pin, đã cũ, đã qua sử dụng; buộc bị cáo nộp lại số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Nguyễn Đại N không tranh luận vấn đề gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P. Bị cáo Trần Nguyễn Đại N thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Đại N và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nguyễn Đại N: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Duy H ; lời khai của những người làm chứng ông Nguyễn Nh M, anh Tô Mạnh D và còn phù hợp với các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Mông D, thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N lập hồi 22 giờ 10 phút ngày 15/01/2018 (bút lục 7, 8); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục 9 đến 11); các biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định (bút lục 13); biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục 14); bản kết luận giám định số: 134/GĐMT ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng N (bút lục 15); biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của Trần Nguyễn Đại N (bút lục 87); bản ảnh hiện trường và vật chứng (bút lục 92 đến 95) và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (bút lục 99) cùng với các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ ngày 15/01/2018, tại tổ 1, khu 12, phường Mông D, thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N, Trần Nguyễn Đại N có hành vi cất giấu trái phép 0,331gam Methamphetamine, mục đích để bán cho đối tượng C với giá 500.000 đồng, thì bị Công an phường Mông D, thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Trần Nguyễn Đại N đã phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nguyễn Đại Nghĩa đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Tệ nạn mua bán và sử dụng ma túy hiện nay vẫn đang có chiều hướng gia tăng với nhiều hình thức thủ đoạn rất tinh vi, nguy hiểm trong khi Nhà nước ta đã và đang đề ra nhiều giải pháp, mở rất nhiều đợt tấn công truy quét và xử lý rất nghiêm khắc đối với các loại tội phạm về ma túy, hành vi mua bán ma túy của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động và còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành

pháp luật của bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân, đua đòi sử dụng ma túy đá nên bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Việc bị cáo bị phát hiện bắt quả tang là ngoài ý muốn của bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Nguyễn Đại N thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Nhưng dù có xem xét đến đâu thì việc bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Nguyễn Đại N là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo Trần Nguyễn Đại N số vật chứng như đã nêu trên. Số ma túy gửi giám định còn hoàn lại 0,26 gam Methamphetamine được đựng trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 134/GĐMT, đây là vật nhà nhốt cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 300.000 đồng, theo bị cáo khai đây là số tiền còn lại trong số tiền 700.000 đồng của người tên Chiến đưa cho bị cáo để bị cáo mua ma túy hộ Chiến nên tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo còn khai đã sử dụng 100.000 đồng mua thẻ điện thoại, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm 01 sim, 01 pin, quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với chiếc xe mô tô màu vàng đen, nhãn hiệu Gravita, gắn BKS 14H5-2530, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Duy H. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, anh H đi chiếc xe mô tô màu vàng đen, nhãn hiệu Gravita, gắn biển kiểm soát (BKS) 14H5-2530 đến nhà L (L là bạn anh H) ở Vân Đ chơi thì gặp Trần Nguyễn Đại N là bạn gần nhà anh H tại phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. N đã hỏi mượn xe mô tô của anh H nói đi có tí việc nhưng sau đó không thấy N quay về trả xe, anh H gọi điện thoại cho N thì không liên lạc được. Ngày hôm sau anh H đến nhà N hỏi lấy xe thì được biết N sử dụng chiếc xe mượn của anh H đi bán ma túy bị công an bắt giữ. Anh H không biết việc N sử dụng chiếc xe để đi bán ma túy. Anh H đã xin nhận lại chiếc xe, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho anh H nên không đề cập; đối với 01 nỏ thủy tinh thu giữ của bị cáo N không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với các đối tượng tên T và C theo bị cáo Trần Nguyễn Đại N khai là người bán ma túy cho bị cáo và nhờ bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Nguyễn Đại N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Nguyễn Đại N phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Trần Nguyễn Đại N 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/01/2018.

Căn cứ: Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Methamphetamine được đựng trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 134/GĐMT và 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm 01 sim, 01 pin, đã cũ, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Đại N nộp lại số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Tiền và vật chứng tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 104/BB-THA ngày 17/4/20178 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm P).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Đại N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q/Ninh;
- VKSND tỉnh Q/Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- CQCSĐT CA tp Cẩm Phả; CQ THAHSCA tp Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q/Ninh;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Bị cáo; người CQLNVLQĐVA;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

